

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-02-2023

Vv: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lam

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Trần Đăng Ninh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 19/02/1985. HKTT: xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Singgapo (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Trần Thị P, sinh ngày: 06/6/1990. Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay đang sinh sống và làm việc ở Đài Loan. (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Bảo N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bảo N và chị Trần Thị P đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 07/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống, làm việc tại Bình Dương và chung sống hạnh phúc với nhau

được một khoảng thời gian. Đến năm 2017 vì hoàn cảnh gia đình nên anh Ngân đi xuất khẩu lao động tại Singgapo còn chị Phượng ở nhà nuôi con cho đến năm 2018 chị Phượng cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do vợ chồng xa cách nên ít liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau nên tình cảm dành cho nhau không còn. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên anh Nguyễn Bảo N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Trần Thị P.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Bảo Như, sinh ngày 03/4/2015. Anh Ngân và chị Phượng đã thỏa thuận giao con cho chị Trần Thị P chăm sóc nuôi dưỡng và anh Ngân cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Hiện nay chị Trần Thị P cũng đang sinh sống và lao động tại nước ngoài nên vợ chồng đều thống nhất nhờ mẹ đẻ của chị phượng là bà Hoàng Thị Thu thay chị chăm sóc con cho đến khi chị Phượng về nước.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã về làm việc với Ủy ban nhân dân xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; làm việc với bà Hoàng Thị Thu là mẹ đẻ của chị Trần Thị P; gọi điện bằng hình ảnh vi deo cho chị Phượng do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, chị Phượng trình bày: chị hiện đang làm việc và sinh sống tại Đài Loan, do tình hình công việc nên chị không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Chị Phượng đã biết việc anh Ngân có yêu cầu ly hôn và xác nhận những nội dung về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Chị Phượng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên cũng có nguyện vọng được ly hôn với anh Ngân; Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Bảo Như, sinh ngày 03/4/2015, chị Phượng và anh Ngân đã thống nhất giao con chung cho chị Phượng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh Ngân cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Trần Thị P yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho bà Hoàng Thị Thu, địa chỉ: xóm Giang Hà, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình làm việc bà Hoàng Thị Thu đồng ý chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tài liệu của chị Trần Thị P.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 56, 81,

82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Bảo N. Xử cho anh Nguyễn Bảo N được ly hôn với chị Trần Thị P. Về con chung: Giao con chung cho chị Phượng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ngân cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị P đang sinh sống làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 25563/QLXNC- P5 ngày 28/11/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì chị Trần Thị P đã xuất cảnh năm 2020 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do điều kiện công việc nên chị Phượng yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bà Hoàng Thị Thu là mẹ đẻ của chị nhận nên căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Phượng theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Bảo N và chị Trần Thị P đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và hai người đã đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2014 tại UBND xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa anh Ngân và chị Phượng là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Ngân cho rằng do vợ chồng xa cách nên ít liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau nên tình cảm dành cho nhau không còn. Anh Nguyễn Bảo N xét thấy không còn tình cảm với chị Trần Thị P và mong muốn được ly hôn. Chị Phượng cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa nay anh Ngân xin ly hôn chị đồng ý.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng phải tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên xét thấy hôn nhân giữa anh Ngân và chị Phượng không đạt được mục đích đó và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả

năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Bảo N và chị Trần Thị P.

[2.2] *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Bảo Như, sinh ngày 03/4/2015, chị Phượng và anh Ngân đã thống nhất giao con chung cho chị Phượng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu Như cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Nên cần sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cho chị Phượng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện hoàn cảnh mỗi bên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị Phượng và anh Ngân đều thống nhất anh Ngân cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Bảo N được ly hôn chị Trần Thị P.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Bảo Như, sinh ngày 03/4/2015 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Nguyễn Bảo N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con: Anh Nguyễn Bảo N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

3. Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc anh Nguyễn Bảo N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000453 ngày 05/01/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh). Anh Nguyễn Bảo N phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Quân

Trần Đăng Ninh

Bùi Văn Lam